

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 01/4/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Cao Thị Hưng.
- Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Lê Nhung- Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025; về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Vũ Thị S**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ1 (nay là xã Xuân Quang Động), huyện Đ, tỉnh Thái B.

2. **Bị đơn:** Anh **Phạm Thái B**, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Tổng Khê, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái B.

(Nguyên đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, chị Vũ Thị S trình bày:**

- Chị và anh Phạm Thái B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái B vào ngày 24 tháng 6 năm 2009. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian, sau đó thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và còn do anh B có quan hệ ngoài luồng với người phụ

nữ khác. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi. Chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định làm ăn.

- Chị và anh B có 01 con chung là Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/3/2009 (vợ chồng sinh con xong mới đi đăng ký kết hôn), hiện con chung đang sinh sống cùng anh B. Do con chung có nguyện vọng được ở với anh B nên chị đề nghị tiếp tục giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hiện tại chị lao động tự do, thu nhập B quân của chị mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng.

- Chị và anh B có một số tài sản chung, không có nợ chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

* Anh Phạm Thái B có nơi cư trú tại thôn Tổng Khê, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái B. Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh B theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh B không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

Toà án đã xuống gia đình anh B và tiến hành ghi lời khai của anh B vào ngày 11/02/2025. Lời khai của anh B có nội dung:

- Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị S khai. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng xảy ra va chạm, cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Trường hợp chị S vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng phải chấp nhận.

- Anh và chị S có 01 con chung như chị S khai. Hiện tại con chung đang sinh sống cùng anh. Nếu phải ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị S cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- Anh không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

* Xác minh tại UBND xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái B có nội dung: Anh Phạm Thái B và chị Vũ Thị S đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái B vào ngày 24/6/2009. Sau kết hôn anh B và chị S chung sống tại gia đình anh B ở thôn Tổng Khê, xã Đ2. Anh B chị S mâu thuẫn thế nào địa phương không nắm được nhưng anh chị đã ly thân nhau từ lâu. Trong trường hợp hoà giải anh B và chị S không về đoàn tụ thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh B và chị S có 01 con chung là Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/3/2009. Hiện tại con chung đang sinh sống cùng anh B. Ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị S được ly hôn anh Phạm Thái B.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Giao con chung Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/3/2009 cho anh Phạm Thái B trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận việc chị S tự nguyện cấp dưỡng cho con Mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1]. Bị đơn anh Phạm Thái B có nơi cư trú tại thôn Tổng Khê, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái B; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn, anh Phạm Thái B không đến Tòa án để tham gia phiên hoà giải và nguyên đơn, chị Vũ Thị S có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải cho chị S và anh B được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

[3]. Việc xét xử vắng mặt các đương sự:

- Nguyên đơn, chị Vũ Thị S có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị S.

- Bị đơn, anh Phạm Thái B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh B.

*** Về nội dung:**

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân

nhau đã lâu; cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh B cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[2]. Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng anh B và con có nguyện vọng được ở với anh B; từ khi vợ chồng ly thân, anh B vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; việc chị S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của chị S và nhu cầu thiết yếu của con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị S và anh B có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị S được ly hôn anh Phạm Thái B.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Hoàng L, sinh ngày 21/3/2009 cho anh Phạm Thái B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Vũ Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Thị S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Vũ Thị S và anh Phạm Thái B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Vũ Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng

chị S phải nộp 600.000 đồng tiền án phí; được trừ 300.000 đồng chị S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003455 ngày 17/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, chị S còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị S và anh Phạm Thái B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái B;
- UBND xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung